TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 26

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Các số 1, 8, 5, 4 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 8, 5, 4, 1 **B.** 1, 4, 5, 8 **C.** 8, 1, 4, 5 **D.** 5, 1, 8, 4

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 3 + ……. = 8

A. 6 **B.** 5 **C.** 4 **D.** 7

Câu 3. Hình nào dưới đây là hình tam giác?

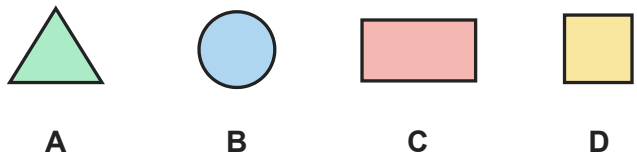

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. Trong hình dưới đây, hình nào ở giữa?

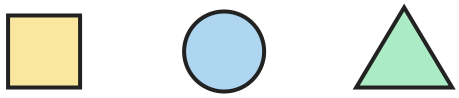

A. Hình tam giác **B.** Hình tròn

C. Hình chữ nhật **D.** Hình vuông

Câu 5. Đồ vật nào dưới đây có dạng khối lập phương?

A. quyển từ điển **B.** quả dưa hấu

C. khối rubik **D.** hộp sữa giấy

Câu 6. Trên bàn có 2 quyển sách. Minh đặt thêm 5 quyển sách lên bàn. Trên bàn có tất cả bao nhiêu quyển sách?

A. 8 quyển sách **B.** 6 quyển sách **C.** 7 quyển sách **D.** 5 quyển sách

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10 …… 2

b) 7 …… 10 − 5

c) 5 − 4 …… 3

d) 7 − 2 …… 7

Bài 2. Cho các số: 3, 9, 4, 6.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …… ; …… ; …… ; ……

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …… ; …… ; …… ; ……

Bài 3. Số?

a) 10 = 3 + ……

b) 1 − …… = 0

c) 9 − …… = 0

d) 8 − …… = 6

Bài 4. Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

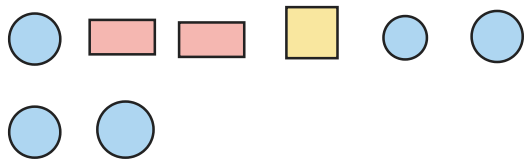

a) Có …… hình chữ nhật.

b) Có …… hình vuông.

c) Có …… hình tròn.

Bài 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 5 + 3 = 9	
b) 9 − 1 = 10	
c) 9 − 0 = 9	
d) 10 − 1 = 9	

Bài 6. Tú có 3 quả bóng. Mẹ mua cho Tú thêm 3 quả bóng. Bây giờ Tú có bao nhiêu quả bóng? Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trả lời: …… quả bóng.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 1 · Phiếu số 26

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	B	A	B	C	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) $10 > 2$

b) $7 > 10 - 5$

c) $5 - 4 < 3$

d) $7 - 2 < 7$

Bài 2.

a) Từ bé đến lớn: 3, 4, 6, 9.

b) Từ lớn đến bé: 9, 6, 4, 3.

Bài 3.

a) $10 = 3 + 7$

b) $1 - 1 = 0$

c) $9 - 9 = 0$

d) $8 - 2 = 6$

Bài 4.

a) Có 2 hình chữ nhật.

b) Có 1 hình vuông.

c) Có 5 hình tròn.

Bài 5.

a) S; b) S; c) Đ; d) Đ

Bài 6.

Phép tính: $3 + 3 = 6$ (hoặc $3 + 3 = 6$). Trả lời: 6 quả bóng.